

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:135/2020/HS-ST

Ngày 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1984 tại: Tổ 2, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 2, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị H; vợ: Nguyễn Thị Minh P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 24/9/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại : Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2020, Trần T, làm quen và kết bạn với chị Nguyễn Thị H, qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. Khi nhắn tin, nói chuyện tâm sự T biết được chị H có ý định muốn đi học Cao học; T biết chị H có 01 máy tính xách tay nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính của chị H; T nói dối T là Phó hiệu trưởng trường Cấp 3 H ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ có nhiều mối quan hệ với các Giáo sư, Tiến sỹ trong ngành giáo dục có thể xin cho chị H học Cao học ở trường Đại học H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngày 14/9/2020, T sử dụng điện thoại nhắn tin cho chị H chuẩn bị máy tính xách tay, điện thoại và hồ sơ để ngày hôm sau T đưa chị H đi xin học Cao học thì chị H tin và đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 15/9/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19M1 - 204.44 đến cổng trường Học Viện quản lý giáo dục ở phường T, thành phố Hà Nội để gặp chị H. Lúc này chị H có mang theo các tài sản gồm: 01 balo màu xám bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 sạc máy tính EBS 816, 01 chuột không dây EBlue, 01 ĐTDĐ Huawei và 01 sạc điện thoại Huawei; sau đó T điều khiển xe chở chị H lên tỉnh Phú Thọ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T chở chị H đi đến địa phận thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì T rẽ vào nhà nghỉ H ở Tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Hồng T, quản lý hỏi thuê phòng 201 để nghỉ. Tại đây, T nói dối với chị H là đưa máy tính và điện thoại cho T đồng thời cho T biết mật khẩu máy tính, điện thoại di động để T kiểm tra phần mềm máy tính, điện thoại có phù hợp cài đặt phần mềm học không và để T nhờ cài đặt phần mềm, (mục đích để T biết được mật khẩu máy tính, điện thoại của chị H). Chị H đã cung cấp mật khẩu máy tính, điện thoại cho T biết và đã giao chiếc điện thoại, máy tính cho T. Sau đó T tiếp tục kiểm tra phân loại hồ sơ xin học của chị H thành 02 tập, rồi cất chiếc điện thoại và máy tính vào trong ba lô của chị H, còn tập hồ sơ gốc và 01 ví giả da T đút vào 01 túi đựng hồ sơ rồi cất vào ba lô. Đến khoảng 11h45 phút cùng ngày, T xách ba lô của chị H xuống trả phòng rồi T để ba lô vào giá để hàng ở bụng xe của mình và điều khiển xe mô tô chở chị H ngồi sau đi lên Phú Thọ. Khi đi được khoảng 2km, T lấy túi đựng hồ sơ bên trong có 01 hồ sơ gốc và 01 ví giả da đưa trả cho chị H (vì các tài sản này không có giá trị đối với T). Sau đó tiếp tục đi được khoảng 500m nữa thì T dùng tay gạt chiếc kính T đang đeo ở mắt làm kính rơi xuống đường rồi T dừng xe ở ven đường và bảo chị H “Em xuống nhặt cho anh cái kính rơi”. Khi chị H xuống xe nhặt kính, T liền điều khiển xe mang ba lô của chị H đi về nhà của mình cất giấu. Sau khi bị T chiếm đoạt tài sản của mình chị H đã trình Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên.

Ngày 18/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên có quyết định định giá tài sản số 102 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, định giá đối với 01 ba lô; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 sạc máy tính nhãn hiệu Asus, 01 chuột không dây EBlue, 01 ĐTDĐ Huawei và 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Huawei. Tại Kết luận định giá tài sản số

95/KL-HĐĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: Giá trị của các tài sản là 5.760.000 đồng, trong đó: 01 máy tính xách tay là 5.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ Huawei kèm cục sạc là 550.000 đồng; 01 ba lô là 40.000 đồng; 01 sạc máy tính là 100.000 đồng; 01 chuột máy tính là 70.000 đồng.

Ngày 15/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả cho chị H 01 ba lô màu xám, 01 máy tính xách tay, 01 sạc máy tính nhãn hiệu Asus, 01 chuột không dây, 01 ĐTDĐ Huawei và 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Huawei, đồng thời Trần T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 15.000.000 đồng. Đến nay chị H không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và 01 chiếc xe mô tô BKS: 19M1 - 204.44 cùng đăng ký xe mang tên Trần T xác định là tài sản của T sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 132/KSĐT - KT ngày 30 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử năm 2015 xử phạt bị cáo Trần T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho UBND phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 584, 585 và 586 của Bộ luật dân sự 2015 gồm: Xác nhận bị cáo Trần T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra chị H đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Qua mạng xã hội Zalo, Trần T và chị Nguyễn Thị H, có mối quan hệ quen biết nhau, T biết chị H có 01 chiếc máy tính xách tay; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/9/2020 tại địa phận tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc bằng thủ đoạn gian dối, T đưa ra thông tin giả có mối quan hệ giúp chị H xin nhập học cao học nên chị H đã tin và giao cho T 01 chiếc balo bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 sạc máy tính EBS 816, 01 chuột không dây EBlue, 01 ĐTDĐ Huawei và 01 sạc điện thoại Huawei để T giúp đỡ cài đặt phần mềm, thủ tục nhập học. Sau khi nhận được tài sản của chị H thì T mang về nhà của mình cất giấu. Trị giá tài sản T chiếm đoạt được là 5.760.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Trần T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo Trần T cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo T còn được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng; chính vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả cho chị H 01 ba lô màu xám, 01 máy tính xách tay, 01 sạc máy tính nhãn hiệu Asus, 01 chuột không dây, 01 điện thoại di động Huawei và 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Huawei, chị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 15.000.000 đồng. Chị H không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T, đây là thỏa thuận tự nguyện, nên Hội đồng xét xử sẽ xác nhận.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và 01 chiếc xe mô tô BKS: 19M1 - 204.44 cùng đăng ký xe mang tên Trần T xác định là tài sản của T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần T 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 584, 585 và 586 của Bộ luật dân sự 2015: Xác nhận bị cáo Trần T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS: 19M1 - 204.44 cùng đăng ký xe mô tô số 017050 mang tên Trần T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 02 tháng 12 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS – CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền